

Số: 111/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 44/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng Hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

- *Người khởi kiện:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1950;

Địa chỉ: tổ 62, thôn L, xã K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người bị kiện:*

Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ: số 70 H, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Lê Văn D – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Lê Tấn T.

Địa chỉ: tổ 62, thôn L, xã K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại đơn kháng cáo ngày 30 tháng 10 năm 2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên với lý do: Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng; đối với Công văn số 3057/CV-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ (Công văn số 3057), bà không khởi kiện Công văn này do làm theo hướng dẫn của Tòa án cấp sơ thẩm khi thụ lý đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát

biểu quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà P, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 22/10/2018, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 28/12/2018, Biên bản làm việc ngày 22/4/2019 (bút lục 113) và tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 133), bà Nguyễn Thị Ngọc P xác định khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

[1.1] Hủy Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 27/7/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ bà Nguyễn Thị Ngọc P sử dụng đất tại xã K (Quyết định số 2521);

[1.2] Hủy Công văn số 1394/UBND-VP ngày 17/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc trả lời đơn phản ánh của bà Nguyễn Thị Ngọc P (Công văn số 1394);

[1.3] Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 52, tờ bản đồ số 4, diện tích 17881m² theo hướng công nhận 300m² đất ở, thời hạn sử dụng đất đến năm 2056.

[2] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định số 2521, Công văn số 1394 là đúng.

[3] Ngày 27/7/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2521 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG090093 giao cho bà P sử dụng 17881m² đất cây lâu năm thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 04, tại xã K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Ngọc P khai nhận bà đã nhận được Quyết định số 2521 vào năm 2006 nhưng không khiếu nại.

[4] Đến ngày 30/9/2016, bà P khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Đ yêu cầu điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ số 04, tại xã K theo hướng công nhận cho bà 300m² đất ở và phản ánh bà Đỗ Thị H, ông Hoàng Hữu D, ông Lê Đ có nguồn gốc đất giống bà nhưng đã được công nhận đất ở.

Ngày 17/5/2017, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Công văn số 1394 trả lời khiếu nại của bà P không có cơ sở chấp nhận và bà P nhận được vào ngày 22/8/2017 nhưng không khiếu nại. Theo bà P do khi đó bà có tham gia các buổi tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội và ý kiến đối với Huyện ủy liên quan đến vụ việc, đồng thời, xác định việc bà không khiếu nại, khởi kiện không phải do bà gặp trở ngại khách quan hay sự kiện bất khả kháng gì (bút lục 113).

[5] Tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày người khởi kiện nhận được hoặc biết được quyết định hành chính.

[6] Đối chiếu với qui định pháp luật với phân tích trên, ngày 22/10/2018,

bà P mới nộp đơn khởi kiện Quyết định số 2521 và Công văn số 1394 là đã hết thời hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ.

[7] Đối với Công văn số 3057/UBND-VP ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, về việc trả lời nội dung phản ánh của bà Nguyễn Thị Ngọc P (Công văn số 3057), hồ sơ vụ án thể hiện bà P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với Công văn này nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết là phù hợp.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: bà P được miễn theo quy định pháp luật án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 44/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc P được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- NKK (1);
- NBK (2);
- NCQLNVLQ (1);
- Lưu (3) 18b (QĐ-PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phan Nhựt Bình